

# TÍCH LŨY CHỜ XU HƯỚNG MỚI!

## GÓC NHÌN THỊ TRƯỜNG

**Diễn biến TTCK:** Thị trường chứng khoán toàn cầu giảm sang tuần thứ 2 liên tiếp sau khi Fed nâng lãi suất. Mức tăng 0,5 điểm phần trăm dù nằm trong dự báo của thị trường tuy nhiên Fed chưa sẵn sàng xoay trục chính sách tiền tệ và dự báo ảm đạm về nền kinh tế.

Thị trường trong nước cũng khép lại một tuần đi ngang với nhiều sự kiện tác động kể cả trong và ngoài nước. Từ việc Fed nâng lãi suất cho tới phiên đảo hạn phái sinh và các quỹ ETF cơ cấu danh mục. Tâm lý nhà đầu tư thận trọng khiến thanh khoản toàn thị trường giảm 18,8% so với tuần trước đó.

**Xu hướng dòng vốn ngoại:** Khối ngoại mua ròng sang tuần thứ 6 liên tiếp nhưng đã mua đang có dấu hiệu chững lại. Lũy kế từ đầu năm, khối ngoại mua ròng hơn 25.400 tỷ đồng, tương đương hơn 1 tỷ USD.

**Diễn biến thanh khoản:** Thanh khoản bình quân toàn thị trường tuần vừa qua đạt 16.100 tỷ đồng, giảm 18,8% so với tuần trước đó khi dòng tiền ngoại chững đã mua ròng. Bất động sản và ngân hàng là 2 nhóm hút ròng tiền mạnh, bên cạnh đó là nhóm chứng khoán.

**Dự báo Vn-index theo PTKT:** Trong kịch bản cơ sở, chỉ số Vn-Index đã trụ vững và đi ngang trong tuần có nhiều thông tin tác động. Khi các yếu tố này qua đi, chỉ số Vn-index có nhiều cơ hội để quay lại ngưỡng 1.085-1.100 điểm. Trong kịch bản thận trọng, chỉ số này vẫn có khả năng kiểm tra lại ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật MA50 ở vùng 1.013 điểm.

**Chiến lược đầu tư:** Thanh khoản thị trường nhiều khả năng tiếp tục giảm do yếu tố mùa vụ cuối năm dương lịch. Dòng tiền có sự phân hóa mạnh mẽ, do đó nhà đầu tư nên tận dụng các nhịp tăng ở vùng cân 1.085 – 1.100 điểm để chốt lời. Trong kịch bản thận trọng, khi chỉ số Vn-Index kiểm tra lại ngưỡng MA50 có thể tận dụng để cơ cấu danh mục hoặc mua mới ở các nhóm cổ phiếu như: ngân hàng, chứng khoán, ...

## TIN VĨ MÔ

**FED – lãi suất chủ chốt ngắn hạn sẽ đạt mức 5%-5,1% đến cuối 2023.** Tại cuộc họp mới nhất vừa diễn ra, Fed đã quyết định tăng lãi suất 0,5 điểm phần trăm, đưa lãi suất lên mức cao nhất kể từ năm 2007 là 4,25-4,5% và có thể đạt mức từ 5%-5,1% vào cuối năm 2023, theo Ủy ban Thị trường Mở Liên bang (FOMC). Tuy nhiên, các quan chức của Fed vẫn bảo hiệu rằng cuộc chiến của họ nhằm kiềm chế lạm phát và giảm tốc nền kinh tế vẫn chưa kết thúc.

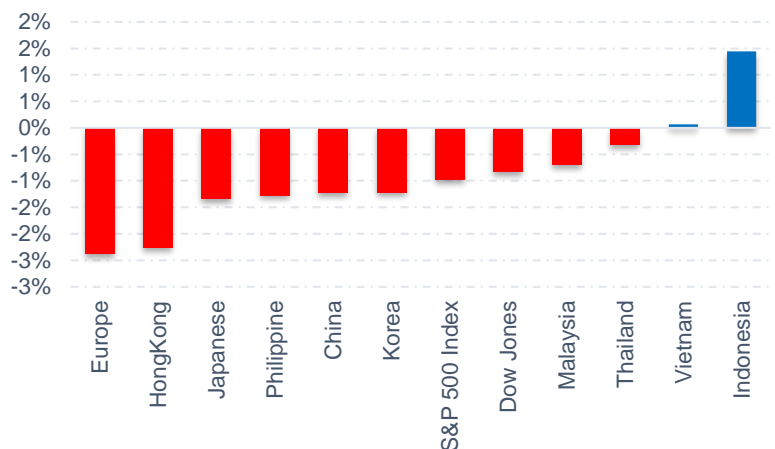
**Trung Quốc – kinh tế tăng trưởng chậm lại trong tháng 11.** Sản lượng công nghiệp chỉ tăng 2,2%, thấp hơn mức 5% trong tháng 10 trong khi tổng kim ngạch bán lẻ hàng tiêu dùng giảm 5,9% n/n, cao hơn mức giảm 4% theo dự báo của các chuyên gia kinh tế. Tỷ lệ thất nghiệp đạt 5,7%, cao nhất kể từ tháng 5/2022. Quốc gia này cũng đang phải đối mặt với làn sóng lây nhiễm sau khi dỡ bỏ chính sách Zero-covid.

**Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) tăng lãi suất tiền gửi thêm 50 điểm cơ bản lên 2%,** đánh dấu sự "giảm tốc" tăng lãi suất của ECB từ mức 75 điểm cơ bản tại hai cuộc họp trước đó, khi lạm phát có dấu hiệu đạt đỉnh và suy thoái kinh tế dần hiện hình rõ hơn. Tổ chức này cũng cho biết các lần tăng lãi suất trong tương lai cũng sẽ ở mức 50 điểm cơ bản.

## XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

Indexs	Index	Weekly	YTD	P/E	P/B
S&P 500 Index	3.895,8	-0,98%	-18,26%	18,8	3,9
Dow Jones	33202,22	-0,82%	-8,63%	19,1	4,4
Europe SXXP	428,68	-2,38%	-12,12%	14,7	1,8
Nikkei 225	27527,12	-1,34%	-4,39%	18,6	1,6
CN-Shanghai	3167,858	-1,22%	-12,97%	14,2	1,4
Korea-Kospi	2360,02	-1,21%	-20,74%	11,2	0,9
HongKong	19450,67	-2,26%	-16,87%	7,0	0,8
VN-Index	1052,48	0,06%	-29,75%	11,0	1,7
Malaysia	1467,03	-0,69%	-6,41%	15,8	1,4
SET Index	1617,99	-0,32%	-2,39%	15,0	1,6
Indonesia	6812,193	1,45%	3,51%	13,0	2,0
Phillippines	6496,5	-1,27%	-8,79%	15,1	1,6
WTI	75,52	6,34%	0,41%		
Gold	1775,71	-1,20%	-2,92%		

Major World Market Indices performance



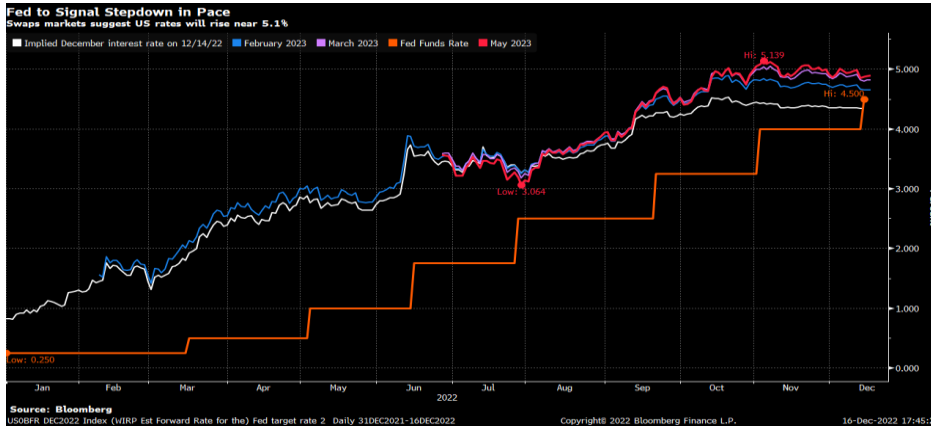
Nguồn: Bloomberg, dữ liệu đến ngày 16/12/2022

## Diễn biến TTCK thế giới

Thị trường chứng khoán toàn cầu giảm sang tuần thứ 2 liên tiếp. Ở thị trường chứng khoán Mỹ, sau khi số liệu thống kê mới cho thấy doanh thu bán lẻ giảm mạnh hơn dự báo trong tháng 11, làm dấy lên mối lo rằng những đợt tăng lãi suất liên tiếp của Cục Dự trữ Liên bang (Fed) đang đẩy nền kinh tế rơi vào suy thoái.

Kết thúc cuộc họp chính sách tiền tệ kéo dài 2 ngày, Fed nâng lãi suất 0,5 điểm phần trăm - một bước nhảy lãi suất không nằm ngoài dự báo. Trước khi giảm tốc về mức tăng này, Fed đã có 4 đợt nâng liên tiếp với bước nhảy 0,75 điểm phần trăm. Các quan chức trong Ủy ban Thị trường mở (FOMC) - bộ phận hoạch định chính sách tiền tệ của Fed - cũng dự kiến rằng lãi suất cần được tiếp tục tăng trong năm 2023 và sẽ không được cắt giảm cho tới năm 2024. Fed dự kiến tăng lãi suất lên mức đỉnh 5,1% rồi mới dừng tăng. Mức lãi suất cực đại này cao hơn nhiều so với con số 4,6% mà Fed dự báo hồi tháng 9.

## FED – lãi suất chủ chốt ngắn hạn sẽ đạt mức 5%-5.1% đến cuối 2023

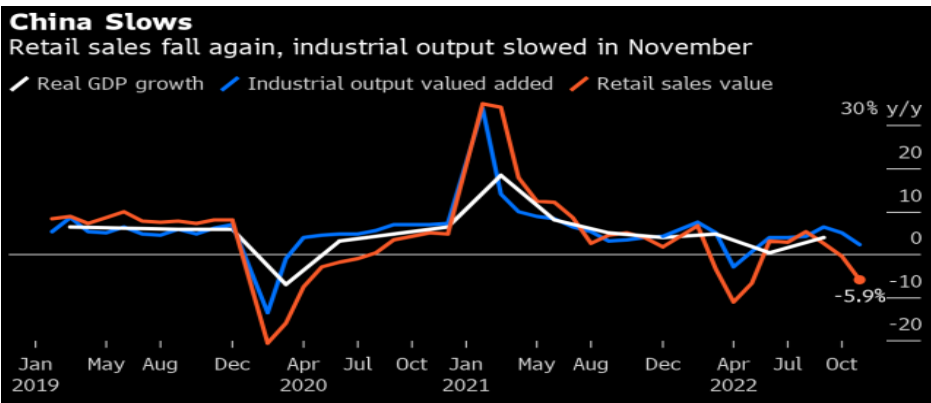


Tại cuộc họp mới nhất vừa diễn ra, Fed đã quyết định tăng lãi suất 0,5 điểm phần trăm, đưa lãi suất lên mức cao nhất kể từ năm 2007 là 4,25-4,5%. Tuy nhiên, các quan chức của Fed vẫn báo hiệu rằng cuộc chiến của họ nhằm kiềm chế lạm phát và giảm tốc nền kinh tế vẫn chưa kết thúc. Động thái mới nhất sẽ làm tăng thêm chi phí của nhiều khoản vay tiêu dùng và kinh doanh cũng như gia tăng nguy cơ suy thoái kinh tế.

Ủy ban Thị trường Mở Liên bang (FOMC) dự báo rằng lãi suất ngắn hạn chủ chốt của họ sẽ đạt mức từ 5%-5.1% vào cuối năm 2023 và có thể sẽ giảm vào đầu năm 2024.

Nguồn: Bloomberg

## Trung Quốc – kinh tế tăng trưởng chậm lại trong tháng 11



Nền kinh tế Trung Quốc tăng trưởng chậm hơn trong tháng 11 với sản lượng công nghiệp chỉ tăng 2,2% trong tháng 11/2022, thấp hơn mức 5% trong tháng 10 trong khi tổng kim ngạch bán lẻ hàng tiêu dùng giảm 5,9% n/n, cao hơn mức giảm 4% theo dự báo của các chuyên gia kinh tế. Tỷ lệ thất nghiệp đạt 5,7%, cao nhất kể từ tháng 5/2022.

GDP trong Q4 của Trung Quốc được dự báo khó có thể đạt 3% khi quốc gia này đang phải đối mặt với làn sóng lây nhiễm đầu tiên sau khi dỡ bỏ chính sách Zero-covid gần đây.

Nguồn: National Bureau of Statistics, Bloomberg

## Xu hướng dòng vốn quốc tế

Foreign Portfolio Investment		Currency: USD						
No	Country	Daily Mln	Weekly Mln	MTD Mln	QTD Mln	YTD Mln	12M Mln	YOY Lvl Mln
<b>Asia</b>								
China	9/30/2022			-48,295.58	-102,233.98	-187,530.04	-120,142.74	
India	12/14/2022	40.15	558.45	7.92	5,712.03	-16,841.20	-17,552.90	-24,257.20
Indonesia	12/15/2022	42.88	-238.66	-970.16	-194.93	4,641.00	4,684.35	2,282.31
Malaysia	12/15/2022	-40.50	-55.60	-271.30	-460.20	1,133.70	1,124.50	1,877.50
Philippines	12/15/2022	-2.69	-32.30	-82.13	5.64	-1,218.72	-1,208.77	-1,138.97
Thailand	12/15/2022	-36.11	26.03	-231.98	842.11	5,359.63	5,960.30	8,272.82
Vietnam	12/15/2022	13.26	66.40	344.90	866.22	813.72	822.23	3,622.38
Taiwan	12/15/2022	-73.22	-69.70	-273.97	3,170.92	-41,396.30	-38,868.90	-22,757.60
S.Korea	12/16/2022	194.97	384.05	-621.36	4,535.87	-8,980.86	-8,433.70	14,232.90
Japan	12/9/2022		8,451.96	5,851.30	27,608.40	9,254.80	2,932.83	-28,545.30
Sri Lanka	12/15/2022	1.50	5.80	16.20	22.59	59.10	50.08	312.08
<b>EMA</b>								
Euro Area	9/30/2022			-36,129.00	-36,443.40	-120,707.70	120,202.20	-491,999.10
Germany	9/30/2022			11,099.77	4,810.41	-12,816.10	-24,873.97	-31,275.36
France	9/30/2022			-1,193.00	-1,075.00	-40,489.00	-6,780.00	-54,373.00
<b>Americas</b>								
United State	10/31/2022			-24,369.00	-24,369.00	-324,731.00	-285,929.00	-434,654.00
Canada	9/30/2022			-7,607.86	-9,404.16	-7,607.86	4,305.12	-27,356.80

Trong tuần qua, thị trường Việt Nam cùng Thái Lan tiếp tục thu hút dòng vốn quốc tế ở khu vực Đông Nam Á. Bên cạnh đó, dòng vốn cũng vào ở thị trường Ấn Độ và Hàn Quốc. Dòng vốn qua các kênh ETF cũng vào rông gần 47 triệu USD trong tuần các quỹ này cơ cấu danh mục, chủ yếu tập trung ở các quỹ ETF như Diamond, Fubon và VanEck.

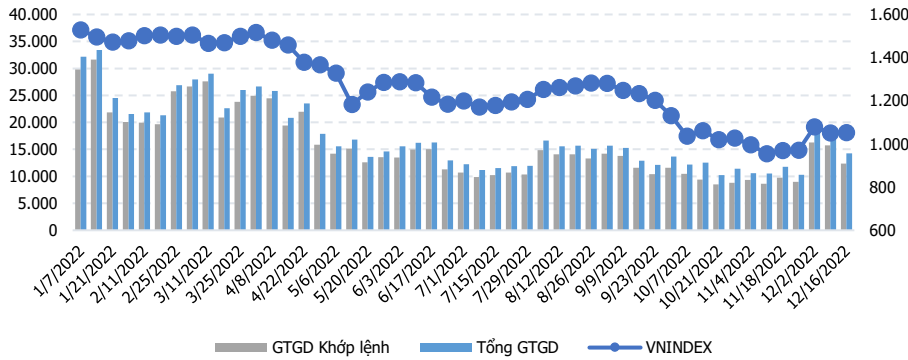
Nguồn: Bloomberg, MBS.

**Diễn biến TTCK Việt Nam**

Chỉ số Vn-Index tăng nhẹ 0,67 điểm nhưng vẫn ghi nhận một tuần ngược dòng chứng khoán thế giới. Thị trường phần lớn đi ngang trong tuần khi nhà đầu tư thận trọng trước các sự kiện quan trọng cả trong và ngoài nước, bên cạnh đó khối ngoại cũng chứng tỏ mua ròng dù đây là tuần các quỹ ETF cơ cấu danh mục.

Dù chỉ số chỉ nhích nhẹ nhưng độ rộng thị trường vẫn khá tích cực với việc 19/22 nhóm cổ phiếu tăng điểm, ... Theo thống kê, thanh khoản toàn thị trường giảm 18,8% trong tuần vừa qua dù đây là tuần có hoạt động cơ cấu danh mục của các quỹ ETF. Tâm lý nhà đầu tư thận trọng trước các thông tin tác động kể cả trong và ngoài nước cùng nhịp điều chỉnh của chứng khoán thế giới khiến dòng tiền nội co lại.

**Thanh khoản giảm trong tuần có nhiều thông tin tác động**

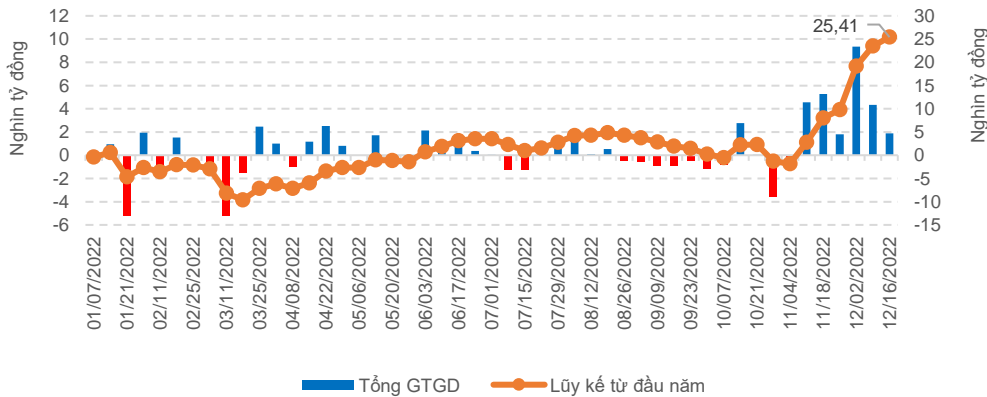


Thanh khoản bình quân toàn thị trường tuần qua đạt 16.112 tỷ đồng, giảm 18,8% với tuần trước đó.

Theo thống kê, mức thanh khoản bình quân toàn thị trường tháng 12 đã tăng trở lại trên ngưỡng 18.500 tỷ đồng, mức cao nhất trong vòng 4 tháng qua, kéo mức thanh khoản bình quân cả năm 2022 lên 20.700 tỷ đồng, giảm 21% so với năm 2021.

Nguồn: Fiinpro, MBS

**Giao dịch NĐTNN: Mua ròng hơn 1 tỷ USD kể từ đầu năm**



Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua ròng gần 1.900 tỷ đồng sang tuần thứ 6 liên tiếp dù lực mua đã chững lại. Lũy kế kể từ đầu năm, khối ngoại mua ròng trên toàn thị trường 25.410 tỷ đồng. Trong đó dòng vốn qua các kênh ETF đạt 19.852 tỷ đồng (852 triệu USD).

Nguồn: Fiinpro, MBS

**Xu hướng dòng vốn ETF: Huy động được 46,83 triệu USD**

20 matching funds, 21 matching tickers		Performance	Flow	Liquidity	Allocations	Regulatory Structure	
Summary	Assets	Cost	1D Flow (M USD)	1w Flow (M USD)	1M Flow (M USD)	YTD Flow (M USD)	
1) VanEck Vietnam ETF			+10.06	+21.98	+77.83	+62.10	
2) Fubon FTSE Vietnam ETF			+3.25	+13.54	+76.86	+465.83	
3) DCFVMVN Diamond ETF			.00	+7.36	+85.07	+290.24	
4) DCFVMVN30 ETF Fund			.00	+2.22	+6.72	-50.90	
5) Xtrackers FTSE Vietnam S...			.00	+1.71	+26.04	+41.40	
6) SSIAM VNFIN LEAD ETF			.00	+1.05	+2.97	+40.46	
7) KIM KINDEX Vietnam VN30 ...			.00	.00	+6.53	-12.93	
8) Premia MSCI Vietnam ETF			.00	.00	.00	-1.83	
9) KIM KINDEX Vietnam VN30 ...			.00	.00	+5.53	+5.53	
10) Korea Investment & Secur...			.00	.00	.00	.00	
11) Korea Investment & Secur...			.00	.00	.00	.00	
12) Korea Investment & Secur...			.00	.00	.00	.00	
13) Korea Investment & Secur...			.00	.00	.00	.00	
14) Premia MSCI Vietnam ETF			.00	.00	.00	-1.83	
15) Asian Growth CUBS ETF			.00	.00	.00	+2.22	
16) IPAAM VN100 ETF			.00	.00	.00	.00	
17) KIM Growth VN30 ETF			.00	.00	+7.75	+15.05	
18) SSIAM VN30 ETF			.00	.00	.00	.00	
19) VinaCapital VN100 ETF			.00	.00	.00	.00	
20) Global X MSCI Vietnam ETF			.00	.00	+1.23	+5.08	
21) SSIAM VNX50 ETF			.00	-.06	-1.31	+1.06	

Tuần vừa qua, dòng vốn thông qua kênh ETF tiếp tục huy động được 46,83 triệu USD so với mức 104 triệu USD ở tuần trước đó. Trong đó, chủ yếu dòng vốn được huy động tập trung ở quỹ Diamond là 7,36 triệu USD, quỹ Fubon là 13,54 triệu USD, quỹ VanEck 21,98 triệu USD, ...

Kể từ đầu năm dòng tiền qua kênh ETF hút vốn vào TTCK Việt Nam đạt 851,83 triệu USD tập trung vào quỹ Fubon ETF và Diamond ETF.

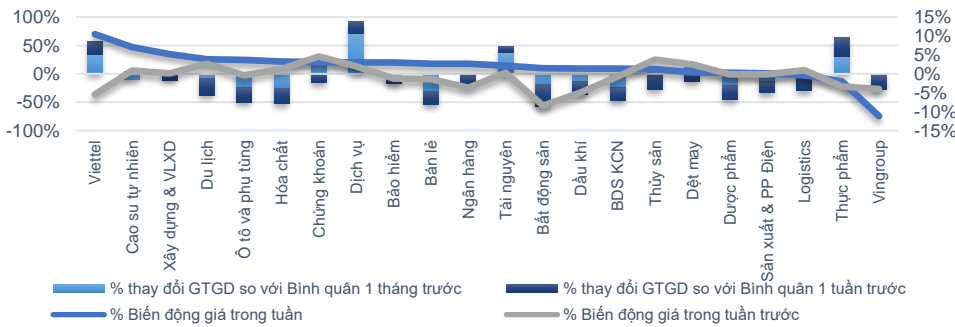
Nguồn: Bloomberg, MBS.

## Xu hướng thị trường tuần tới

Thị trường vừa trải qua một tuần bận rộn với nhiều sự kiện tác động kể cả trong và ngoài nước, khi các yếu tố này qua đi, cung cầu thị trường sẽ trở lại cân bằng. Lúc này lực mua ròng từ khối ngoại đã chững lại, trong khi đó ở bên ngoài chứng khoán thế giới đang phản ứng với việc Fed tính tiếp tục tăng lãi suất trong 2023, không giảm trước 2024. Theo yếu tố mùa vụ, 2 tuần cuối năm dòng tiền thường hạn chế, thanh khoản thị trường trong bối cảnh như vậy khó đẩy thị trường tăng mạnh. Ở mặt bằng cổ phiếu, đa số đã tạo một đỉnh ngắn hạn tương ứng với chỉ số Vn-Index ở vùng 1.100 điểm. Lúc này, dường như các yếu tố tác động bất lợi nhất đã qua, thị trường đang nhận được thông tin hỗ trợ như: cuộc đua lãi suất toàn cầu đang có dấu hiệu giảm tốc, sau Fed đến lượt ECB và BOE cùng “hãm phanh”, ở trong nước NHNN cũng phát tín hiệu mua USD, thị trường ngoại hối đang đón nhận nhiều thông tin tích cực, Bộ tài chính quyết liệt sớm đưa thị trường trái phiếu doanh nghiệp trở lại, ... Do vậy, trong kịch bản cơ bản, chúng tôi cho rằng thị trường sẽ tiếp tục dao động chủ yếu trong vùng từ 1.025 điểm đến 1.085 điểm. Trong kịch bản lạc quan, nếu thanh khoản tăng trở lại ở vùng 19.000 – 20.000 tỷ đồng, thị trường vẫn có cơ hội về lại vùng đỉnh ngắn hạn vừa qua ở khu vực 1.100 điểm.

## Biến động giá và dòng tiền theo ngành

Biến động giá và dòng tiền theo nhóm ngành (Theo tuần)



Thị trường tăng nhẹ trong xu hướng đi ngang với 3 phiên tăng và 2 phiên giảm nhưng độ rộng thị trường vẫn rất tích cực. Theo thống kê của chúng tôi, có tới 19/22 nhóm cổ phiếu tăng điểm, trong đó có tới 16 nhóm cổ phiếu có mức tăng bình quân trên 1%. Nổi bật là nhóm cổ phiếu Viettel, cao su tự nhiên, thép, du lịch, ....

Nguồn: Bloomberg, MBS.

## Phân tích kỹ thuật



Chỉ số VN-Index duy trì xu hướng đi ngang kể từ đầu tháng 12 và nằm trên vùng hỗ trợ kỹ thuật MA50 ở 1.013 điểm.

Thanh khoản thị trường về cuối năm thường có tính thời vụ và giảm, do vậy trong kịch bản tích cực, thị trường khả năng sẽ dao động trong vùng từ 1.025 – 1.085 điểm. Kịch bản thận trọng là chỉ số Vn-Index kiểm tra lại ngưỡng MA50 điểm.

Nguồn: Bloomberg, MBS.

## Dự báo kịch bản thị trường tuần 19/12 – 23/12/2022

	Tích cực	Cơ bản	Thận trọng
<b>Xác suất</b>	20%	70%	10%
<b>VN-Index (Điểm)</b>	1.085 – 1.120	1.025 – 1.085	980 – 1.015
<b>P/E thị trường (lần)</b>	11,2 – 11,4	10,8 – 11,2	10,6 – 10,8

- Kịch bản lạc quan, nếu VN-Index vượt qua vùng tích lũy đi ngang ở 1.062 điểm, chỉ số này sẽ hướng đến mục tiêu 1.085 điểm.
- Kịch bản cơ bản, chỉ VN-Index chỉ dao động trong vùng 1.025 – 1.085 điểm khi thanh khoản thường giảm ở giai đoạn cuối năm.
- Kịch bản thận trọng: VN-Index giảm xuyên vùng hỗ trợ 1.030 điểm khả năng sẽ retest ngưỡng hỗ trợ MA50 ở 1.015 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – LỢI THẾ CẠNH TRANH

Tổng quan danh mục

- **Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn.
- **Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

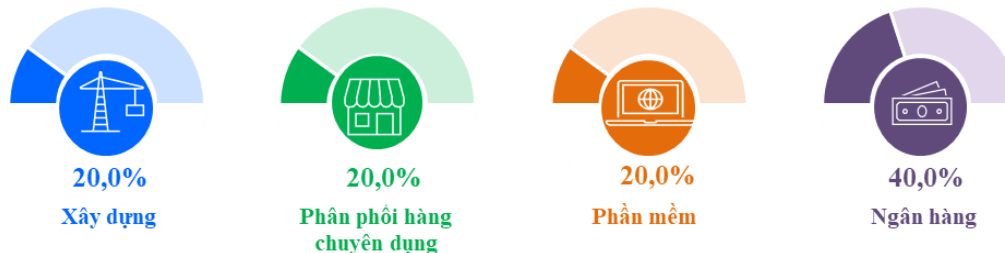
Hiệu suất đầu tư (đến ngày 16/12/2022):

Danh mục	<b>4,0%</b>	<b>18,9%</b>	<b>-25,1%</b>	<b>70,3%</b>
	1-week return	1-month return	YTD-return	2-year return
VN-Index	<b>0,1%</b>	<b>11,6%</b>	<b>-31,0%</b>	<b>-2,9%</b>

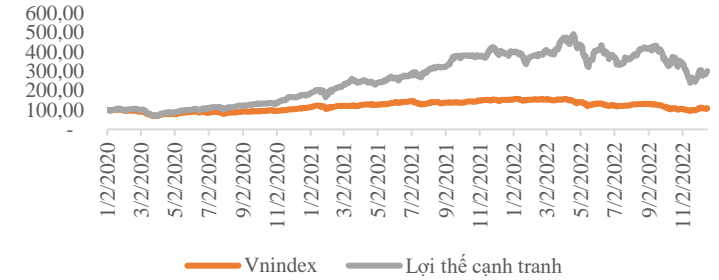
Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	EPS	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	Nợ vay/TTS	Cổ tức tiền mặt	KLGD 6T	P/E	P/B
CTR	33,2%	3.941	27,1%	8,7%	11%	1.000	518.175	13,6x	4,1x
DGW	72,9%	5.279	29,4%	9,9%	36%	1.000	877.777	11,2x	4,3x
FPT	13,7%	4.799	20,6%	9,5%	33%	1.000	2.228.554	15,4x	4,1x
MBB	44,0%	3.876	21,9%	2,2%	-	0	10.762.209	4,6x	1,1x
VCB	27,6%	5.582	23,2%	1,6%	-	0	1.189.441	13,2x	2,7x

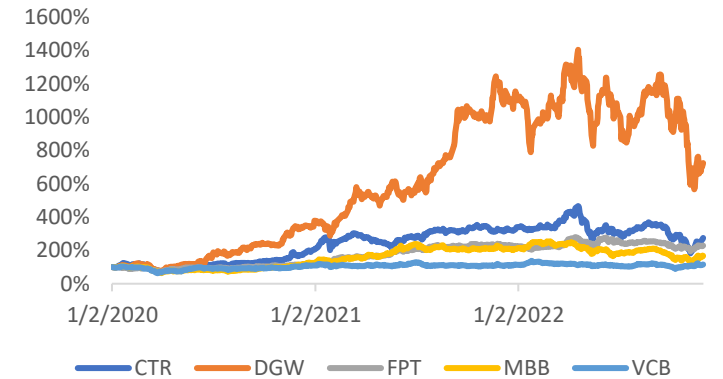
Cơ cấu DM theo ngành



Hiệu quả đầu tư



Biến động giá các mã CP trong DM



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
CTR	10	10	20	20	20
DGW	10	15	20	30	40
FPT	10	15	20	20	20
MBB	30	25	20	15	10
VCB	35	35	20	15	10
	<b>224</b>	<b>252</b>	<b>302</b>	<b>360</b>	<b>419</b>

Hiệu quả sinh lời của DM

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – HANG TRÁNH BẢO

### Tổng quan danh mục

- **Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận an toàn & ổn định trước rủi ro thị trường.
- **Chiến lược đầu tư an toàn trước biến động từ thị trường.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp trong nhóm phòng thủ (bảo hiểm, điện, nước, tiêu dùng thiết yếu), có lịch sử chi trả cổ tức cao và đều, đi kèm với rủi ro biến động giá thấp.

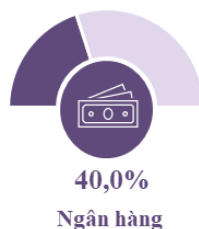
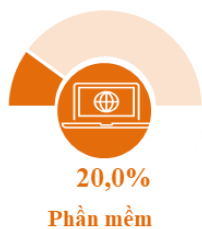
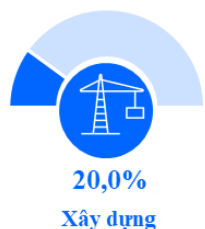
### Hiệu suất đầu tư (đến ngày 16/12/2022):

Danh mục	<b>2,7%</b>	<b>15,7%</b>	<b>13,1%</b>	<b>37,7%</b>
	1-week return	1-month return	YTD-return	2-year return
VN-Index	<b>0,1%</b>	<b>11,6%</b>	<b>-31,0%</b>	<b>-2,9%</b>

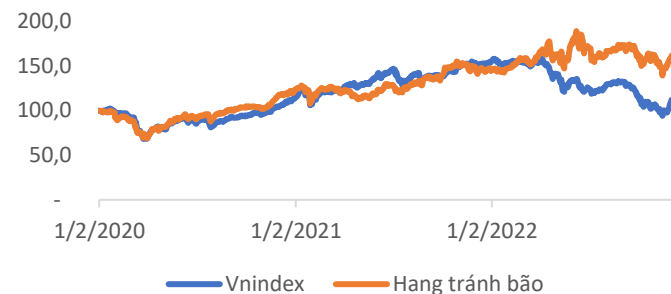
### Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	EPS	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	Nợ vay/TTS	Cổ tức tiền mặt	KLGD 6T	P/E	P/B
CTR	33,2%	3.941	27,1%	8,7%	11%	1.000	518.175	13,6x	4,1x
DGW	72,9%	5.279	29,4%	9,9%	36%	1.000	877.777	11,2x	4,3x
FPT	13,7%	4.799	20,6%	9,5%	33%	1.000	2.228.554	15,4x	4,1x
MBB	44,0%	3.876	21,9%	2,2%	-	0	10.762.209	4,6x	1,1x
VCB	27,6%	5.582	23,2%	1,6%	-	0	1.189.441	13,2x	2,7x

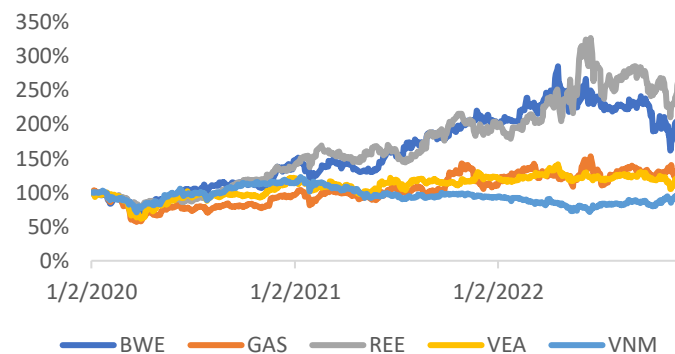
### Cơ cấu DM theo ngành



### Hiệu quả đầu tư



### Biến động giá các mã CP trong DM



### Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BWE	10	20	20	25	30
GAS	15	20	20	20	15
REE	15	15	20	30	35
VEA	25	20	20	20	15
VNM	35	30	20	5	5
	<b>143</b>	<b>153</b>	<b>165</b>	<b>189</b>	<b>201</b>

Hiệu quả sinh lời của DM

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – BIS (TÀI CHÍNH)

Tổng quan danh mục

- **Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn
- **Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp HĐ trong lĩnh vực tài chính (Ngân hàng, Bảo hiểm, Chứng khoán) có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

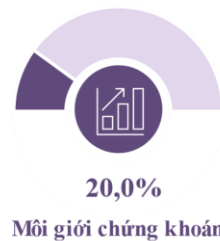
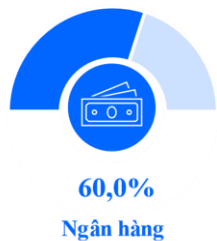
Hiệu suất đầu tư (đến ngày 16/12/2022):

Danh mục	<b>2,9%</b>	<b>30,4%</b>	<b>-37,1%</b>	<b>47,6%</b>
	1-week return	1-month return	YTD-return	2-year return
VN-Index	<b>0,1%</b>	<b>11,6%</b>	<b>-31,0%</b>	<b>-2,9%</b>

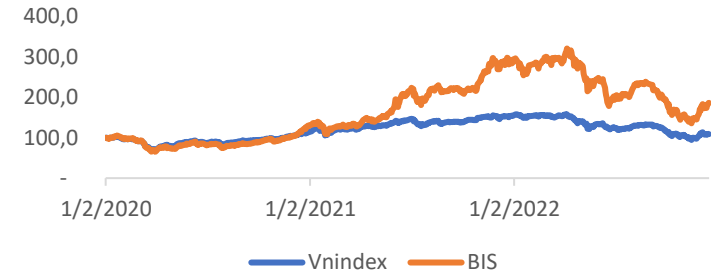
Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LN TT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	TB NIM 5 năm	TB CIR 5 năm	LLR	NPL	KLGD 6T	P/B
BID	41,3%	13,5%	0,6%	2,7%	-33,9%	-214,0%	1,0%	1.525.120	1,8x
BVH	3,5%	7,7%	1,1%	0,0%	-	-	-	1.363.746	1,7x
MBB	44,0%	21,9%	2,2%	5,0%	-38,0%	-208,0%	1,0%	10.762.209	1,1x
VCB	27,6%	23,2%	1,6%	3,1%	-34,2%	-402,0%	1,0%	1.189.441	2,7x
VND	43,5%	19,5%	5,4%	0,0%	-	-	-	19.408.929	1,0x

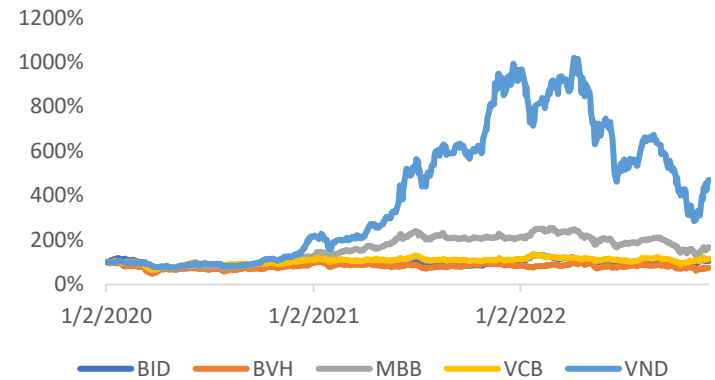
Cơ cấu DM theo ngành



Hiệu quả đầu tư



Biến động giá các mã CP trong DM



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BID	5	10	20	15	10
BVH	35	30	20	10	10
MBB	15	15	20	30	35
VCB	35	30	20	10	10
VND	10	15	20	35	40
	<b>143</b>	<b>163</b>	<b>186</b>	<b>250</b>	<b>263</b>

Hiệu quả sinh lời của DM

**CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – BSS (NGÂN HÀNG – CHỨNG KHOÁN – THÉP)**

**Tổng quan danh mục**

- **Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn
- **Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp HĐ trong lĩnh vực Ngân hàng, Chứng khoán & Thép, có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

**Hiệu suất đầu tư (đến ngày 16/12/2022):**

Danh mục	<b>2,5%</b>	<b>37,4%</b>	<b>-45,5%</b>	<b>33,6%</b>
	1-week return	1-month return	YTD-return	2-year return
VN-Index	<b>0,1%</b>	<b>11,6%</b>	<b>-31,0%</b>	<b>-2,9%</b>

**Cấu thành danh mục**

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	TB NIM 5 năm	TB CIR 5 năm	LLR	NPL	P/E	P/B
BID	41,3%	13,5%	0,6%	2,7%	-33,9%	-214,0%	1,0%	11,0x	1,8x
CTG	26,9%	13,9%	0,9%	2,7%	-36,8%	-222,0%	1,0%	7,4x	1,1x
HPG	19,4%	26,0%	12,9%	-	-	-	-	5,0x	0,9x
SSI	17,9%	14,9%	5,0%	-	-	-	-	7,7x	1,1x
VND	43,5%	19,5%	5,4%	-	-	-	-	5,8x	1,0x

**Cơ cấu DM theo ngành**



**40,0%**  
Ngân hàng

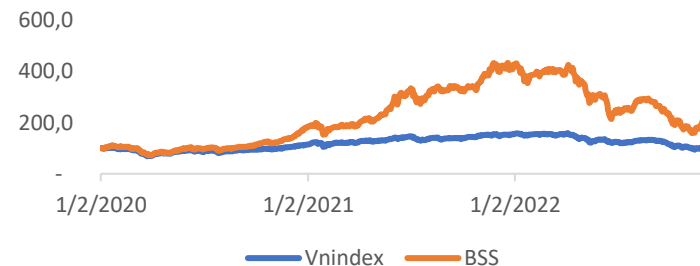


**20,0%**  
Thép và sản phẩm thép

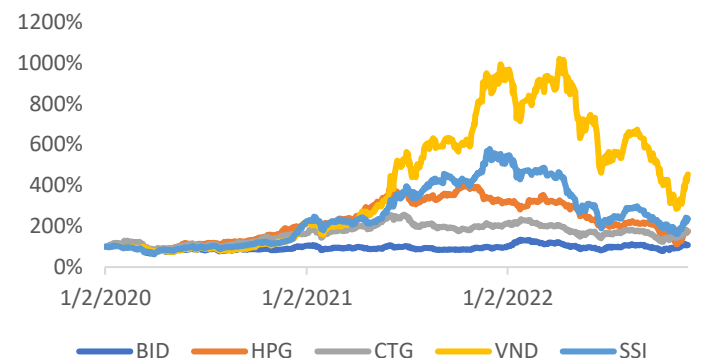


**40,0%**  
Môi giới chứng khoán

**Hiệu quả đầu tư**



**Biến động giá các mã CP trong DM**



**Độ nhạy tỷ trọng danh mục**

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BID	30	25	20	10	5
HPG	35	25	20	10	10
CTG	15	25	20	15	10
VND	10	15	20	35	40
SSI	10	10	20	30	35
	<b>194</b>	<b>212</b>	<b>235</b>	<b>292</b>	<b>313</b>

**Hiệu quả sinh lời của DM**



### MBS RESEARCH UPDATES

Mã	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Link báo cáo	Ghi chú
ACB	MUA	VND 44.500	<a href="#">Link</a>	
NLG	MUA	VND 39.100	<a href="#">Link</a>	
HND	MUA	VND 27.800	<a href="#">Link</a>	
PC1	MUA	VND 27.100	<a href="#">Link</a>	
KDH	MUA	VND 35.400	<a href="#">Link</a>	
CTG	MUA	VND 38.200	<a href="#">Link</a>	
MWG	MUA	VND 61.300	<a href="#">Link</a>	
HDG	MUA	VND 39.900	<a href="#">Link</a>	
VNM	MUA	VND 91.900	<a href="#">Link</a>	
VHM	MUA	VND 80.200	<a href="#">Link</a>	
IDC	MUA	VND 44.300	<a href="#">Link</a>	
PVS	MUA	VND 29.500	<a href="#">Link</a>	
BID	MUA	VND 40.900	<a href="#">Link</a>	
NKG	NẮM GIỮ	VND 15.100	<a href="#">Link</a>	
VRE	MUA	VND 32.800	<a href="#">Link</a>	

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền năm 2022 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.